

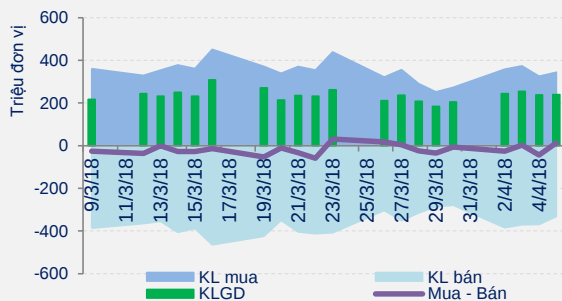
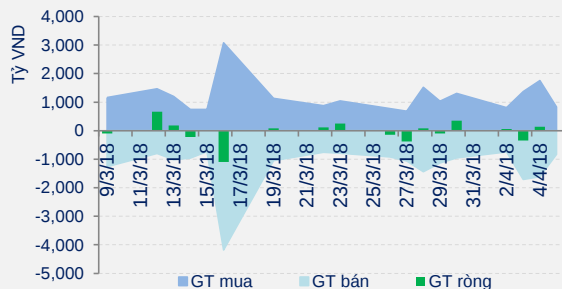
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/4/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,193.17	136.75
% Thay đổi	↑ 0.14%	↑ 1.06%
KLGD (CP)	240,277,929	56,832,071
GTGD (tỷ đồng)	7,756.90	1,221.66
Tổng cung (CP)	332,033,450	84,017,700
Tổng cầu (CP)	344,377,970	76,318,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	15,175,880	2,087,266
KL mua (CP)	16,850,530	1,780,181
GT mua (tỷ đồng)	831.29	27.88
GT bán (tỷ đồng)	829.71	36.00
GT ròng (tỷ đồng)	1.58	(8.12)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.00%	11.4	2.6	3.8%
Công nghiệp	↓ -1.18%	19.2	5.2	16.9%
Dầu khí	↓ -0.77%	13.1	3.9	2.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.30%	22.0	6.7	3.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.58%	16.6	3.4	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.61%	24.4	8.4	7.1%
Ngân hàng	↑ 0.55%	21.1	3.3	15.0%
Nguyên vật liệu	↑ 1.92%	11.5	2.3	5.7%
Tài chính	↓ -1.76%	30.6	6.4	42.5%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.19%	17.9	4.8	2.6%
VN - Index	↑ 0.14%	22.3	5.9	102.5%
HNX - Index	↑ 1.06%	14.4	2.2	-2.5%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Được hỗ trợ bởi thông tin thị trường chứng khoán Mỹ hồi phục đêm qua nhưng các chỉ số chứng khoán Việt Nam vẫn giằng co mạnh trong phiên và kết phiên chỉ tăng nhẹ do lực kéo của một vài trụ cột. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,63 điểm (+0,14%) lên 1.193,17 điểm; HNX-Index tăng 1,43 điểm (+1,06%) lên 136,75 điểm. Thanh khoản trên hai sàn duy trì ở mức khá cao với giá trị giao dịch đạt 9.074 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 298 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thuận chiếm tới 2.756 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 288 mã tăng, 123 mã tham chiếu, 204 mã giảm. VN-Index tăng điểm khá tốt vào đầu phiên và có lúc đã gần chạm đến ngưỡng 1.200 điểm. Nhưng chính tại đây, áp lực bán gia tăng đã khiến mức tăng trên chỉ số bị thu hẹp khá nhiều. Thậm chí, có lúc chỉ số VN-Index còn chìm trong sắc đỏ. Các trụ cột giúp duy trì sắc xanh cho thị trường có thể kể đến như VIC (+2,7%), BVH (+6,1%), NVL (+1,3%), SAB (+0,5%), FPT (+2,1%), MBB (+0,5%), ACB (+1,4%), PVS (+5,6%). Ở chiều ngược lại, các trụ cột khác như VNM (-1,3%), BID (-1,8%), VJC (-1,4%), PLX (-1,3%), CTG (-0,8%), VPB (-0,9%), VRE (-0,6%), MSN (-0,5%) giảm điểm đã khiến đà tăng gặp khó khăn rất nhiều. Nhóm bất động sản - xây tiếp tục thu hút dòng tiền tốt và đồng loạt tăng mạnh như SCR (+4,3%), KBC (+3,4%), ASM (+4%), DXG (+1,2%), HBC (+1,6%), DRH (+5,3%), CEO (+3,2%); thậm chí OGC (+6,7%), CII (+7%), NBB (+6,8%) còn tăng trần.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Sau phiên breakout với thanh khoản gia tăng khá tốt vào đầu tuần, thị trường tiếp tục trải qua chuỗi giằng co với biên độ hẹp và thanh khoản suy giảm dần trong phiên thứ ba liên tiếp. Khối ngoại cũng tỏ ra thận trọng trong giai đoạn này với việc các phiên mua hay bán ròng xen kẽ nhau với giá trị giảm dần. Với trạng thái tích lũy hiện tại, thị trường sẽ cần thêm lực cầu cũng như các thông tin hỗ trợ tích cực đặc biệt là từ chứng khoán thế giới để có thể tiếp tục tăng điểm trong ngắn hạn. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tăng điểm để hướng đến thử thách ngưỡng tâm lý 1.200 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý; trong trường hợp nhà đầu tư có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể canh những nhịp tăng điểm để bán ra nhằm đưa tỷ trọng về mức cân bằng. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng những phiên điều chỉnh để tích lũy thêm những cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/4/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian, đạt mức cao nhất trong phiên sáng tại 1.199,15 điểm. Từ khoảng 10h trở đi, áp lực bán ra tăng dần kéo chỉ số xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.186,75 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, lực cầu gia tăng kéo chỉ số trở lại sắc xanh. Kết phiên, VN-Index tăng 1,63 điểm (+0,14%) lên 1.193,17 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 3.500 đồng, BVH tăng 6.200 đồng, NVL tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 2.700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch với đà tăng mạnh dần về cuối phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức điểm cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,43 điểm (+1,06%) lên 136,75 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 700 đồng, PVS tăng 1.100 đồng, PVI tăng 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 1,58 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,7 triệu cổ phiếu. NVL là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 108,8 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CII với 23,6 tỷ đồng tương ứng với 702 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VJC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 54,6 tỷ đồng tương ứng với 250 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 8,11 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 307 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 13,5 tỷ đồng tương ứng với 524 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NDN với 3,1 tỷ đồng tương ứng với 158 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 18,3 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

GDP toàn cầu sẽ giảm mạnh nếu Mỹ kích động chiến tranh thương mại

Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của toàn thế giới có thể sụt giảm hơn 3% nếu các quyết định áp thuế gần đây của Mỹ và Trung Quốc kích động một cuộc chiến tranh thương mại toàn cầu do các nước khác áp dụng các biện pháp tăng thuế để trả đũa Mỹ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 187 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.180-1.190 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 1.200 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.115 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 915 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tăng điểm để hướng đến thử thách ngưỡng tâm lý 1.200 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm khá mạnh trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 47 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 134-135 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 140 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 128 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 112 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với mục tiêu gần nhất tại 137,1 điểm (đỉnh phiên 4/4) và xa hơn là ngưỡng kháng cự tâm lý tại 140 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,64 - 36,72 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 60.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 120.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng	Tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố hôm nay (5/4) ở mức 22.467 VND/USD, tăng 10 VND so với hôm qua.

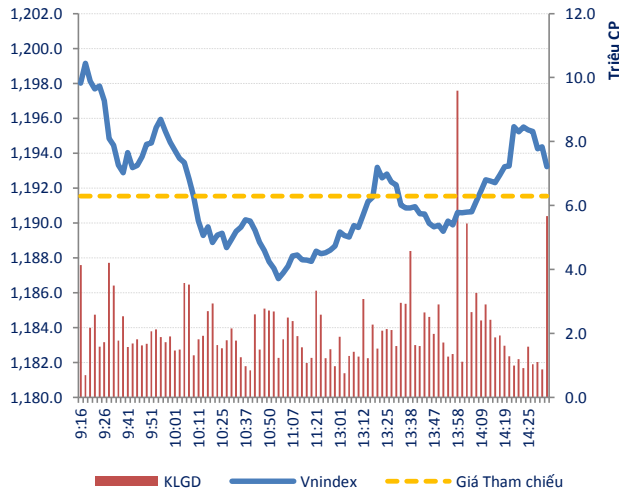
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 9,8 USD/ounce tương ứng 0,73% xuống 1.330,4 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,14 điểm tương ứng với 0,16% lên 89,92 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2263 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,4060 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,07 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,18 USD/thùng tương ứng với 0,28% lên 63,55 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 4/4, chỉ số Dow Jones tăng 230,94 điểm tương ứng 0,96% lên 24.264,3 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 100,82 điểm tương ứng 1,45% lên 7.042,11 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 30,24 điểm tương ứng 1,16% lên 2.644,69 điểm.

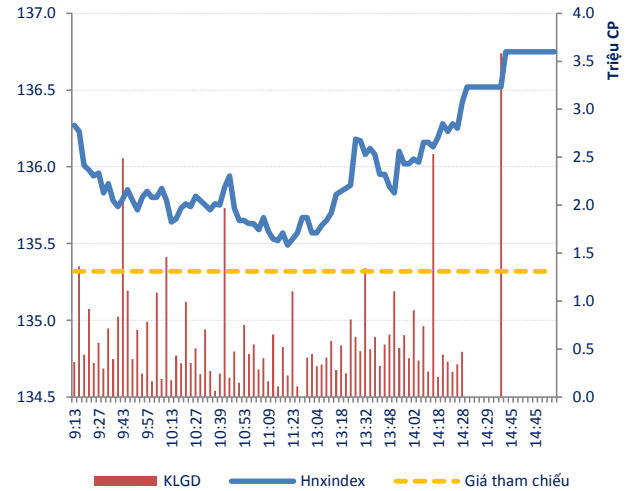


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

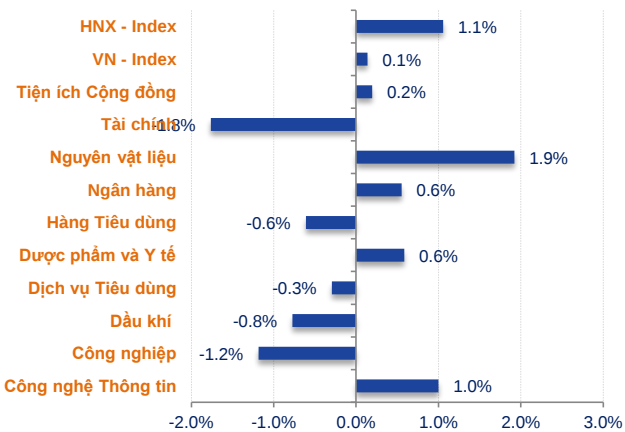
KLGD và VN-Index trong phiên



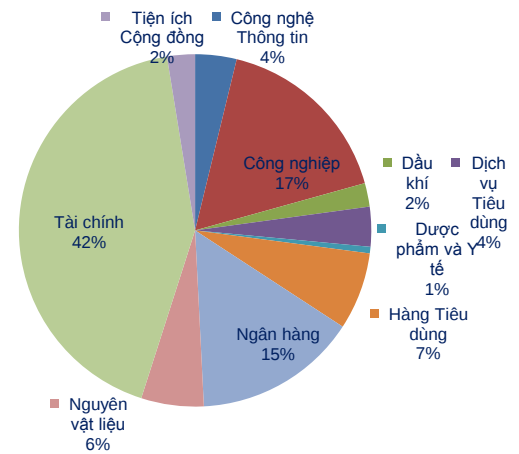
KLGD và HNX-Index trong phiên



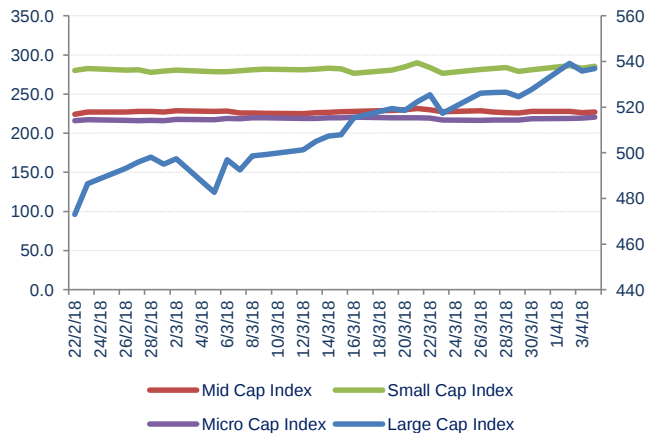
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



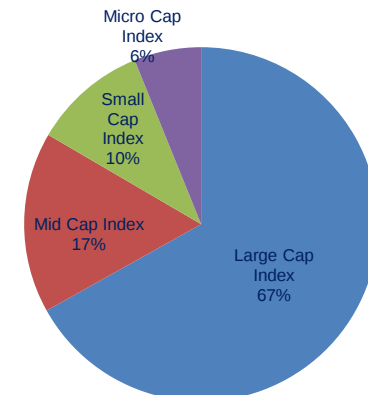
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVL	1,516,420	E1VFN30	1,547,330
2	KBC	1,394,050	HAG	1,098,720
3	CII	702,150	BID	817,050
4	STB	620,920	GAS	329,310
5	VND	584,710	DIG	295,300

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	1,392,000	VGC	523,990
2	SHS	90,800	VIX	283,400
3	NTP	38,300	PVX	210,900
4	NVB	15,000	NDN	157,700
5	KKC	13,100	DBC	140,836

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	77.00	78.00	↑ 1.30%	21,269,780
SCR	13.80	14.40	↑ 4.35%	14,007,020
TTF	6.31	6.31	→ 0.00%	13,530,800
KBC	14.50	15.00	↑ 3.45%	7,536,280
FLC	6.27	6.24	↓ -0.48%	7,081,140

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	13.10	13.20	↑ 0.76%	10,216,926
PVS	19.70	20.80	↑ 5.58%	4,646,802
ACB	49.10	49.80	↑ 1.43%	4,043,370
TTT	57.50	60.90	↑ 5.91%	3,701,030
SHS	24.10	24.10	→ 0.00%	3,697,091

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BWE	16.03	25.40	9.37	↑ 58.43%
SAV	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
VNE	7.58	8.11	0.53	↑ 6.99%
CII	31.45	33.65	2.20	↑ 7.00%
NT2	30.80	32.95	2.15	↑ 6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NRC	21.00	27.30	6.30	↑ 30.00%
TV3	30.00	33.00	3.00	↑ 10.00%
STP	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
PDC	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
PJC	45.30	49.80	4.50	↑ 9.93%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAX	36.50	22.50	-14.00	↓ -38.36%
TCO	13.65	12.70	-0.95	↓ -6.96%
VPK	6.28	5.85	-0.43	↓ -6.85%
RDP	19.00	17.70	-1.30	↓ -6.84%
PJT	14.00	13.05	-0.95	↓ -6.79%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BTS	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
SJ1	19.20	17.30	-1.90	↓ -9.90%
SDC	14.40	13.00	-1.40	↓ -9.72%
X20	23.80	21.50	-2.30	↓ -9.66%
SDG	15.00	13.60	-1.40	↓ -9.33%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	21,269,780	17.5%	2,489	31.3	5.2
SCR	14,007,020	3250.0%	938	15.4	1.1
TTF	13,530,800	6.4%	214	29.5	1.6
KBC	7,536,280	6.6%	1,244	12.1	0.9
FLC	7,081,140	4.5%	559	11.2	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	10,216,926	11.0%	1,188	11.1	1.0
PVS	4,646,802	6.7%	1,792	11.6	0.9
ACB	4,043,370	14.1%	1,953	25.5	3.2
TTT	3,701,030	10.7%	7,769	7.8	1.2
SHS	3,697,091	28.7%	3,696	6.5	1.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BWE	↑ 58.4%	6.6%	1,377	18.4	1.1
SAV	↑ 7.0%	6.1%	1,169	9.2	0.6
VNE	↑ 7.0%	6.6%	719	11.3	0.7
CII	↑ 7.0%	25.4%	6,208	5.4	1.7
NT2	↑ 7.0%	16.4%	2,819	11.7	1.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NRC	↑ 30.0%	34.2%	4,105	6.6	2.1
TV3	↑ 10.0%	15.1%	1,687	19.6	1.7
STP	↑ 10.0%	2.2%	408	13.5	0.3
PDC	↑ 10.0%	3.4%	332	13.3	0.4
PJC	↑ 9.9%	20.4%	3,467	14.4	2.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	1,516,420	17.5%	2,489	31.3	5.2
KBC	1,394,050	6.6%	1,244	12.1	0.9
CII	702,150	25.4%	6,208	5.4	1.7
STB	620,920	5.2%	655	24.0	1.2
VND	584,710	21.2%	2,824	11.0	2.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,392,000	11.0%	1,188	11.1	1.0
SHS	90,800	28.7%	3,696	6.5	1.6
NTP	38,300	25.1%	5,519	11.1	2.6
NVB	15,000	0.7%	74	128.8	0.9
KKC	13,100	18.0%	3,367	3.5	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	345,540	8.7%	1,610	81.4	11.1
VNM	286,334	44.5%	7,096	27.8	12.2
VCB	264,436	18.1%	2,527	29.1	5.0
GAS	248,622	23.0%	5,061	25.7	6.0
BID	150,423	14.6%	1,985	22.2	3.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	54,008	14.1%	1,953	25.5	3.2
VCS	22,496	58.4%	7,011	20.1	4.7
SHB	15,881	11.0%	1,188	11.1	1.0
VGC	11,523	10.8%	1,583	16.2	1.8
VCG	10,734	17.5%	3,037	8.0	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	2.82	-76.4%	(5,298)	-	1.7
CDO	2.24	0.3%	39	35.3	0.1
HVG	2.12	-25.9%	(3,140)	-	0.6
PVD	1.94	0.3%	118	156.7	0.5
CTG	1.92	12.0%	1,996	17.8	2.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	2.79	21.5%	3,149	17.5	3.7
PVS	2.44	6.7%	1,792	11.6	0.9
HVA	2.22	7.2%	911	3.8	0.3
KTS	2.15	24.1%	7,075	3.2	0.8
PVG	1.95	3.4%	476	21.4	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
